TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn Đ1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn Đ1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn Đ1 có 01 con chung là Hà Minh H, sinh ngày 18/6/2016. Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn Đ1 thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn: Anh Hà Văn Đ1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hà Minh H cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Hà Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn Đ1 không yêu cầu chị Hà Thị Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn Đ1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị Đ và bị đơn anh Hà Văn Đ1 mỗi người phải chịu 75.000 Đ1 *(Bảy mươi lăm nghìn Đ1)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hà Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Hà Văn Đ1 phải chịu. Tổng cộng chị Hà Thị Đ phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Xác nhận chị Hà Thị Đ đã nộp 300.000 Đ1 *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000853 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Hà Thị Đ 150.000 Đ1 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, Lai Châu;
- Các Đs;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh